

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS - ST.

Ngày 24/4/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ngô Văn Tuyền.

2/ Bà Trịnh Thị Oanh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc:* Ông Nguyễn Văn
Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST, ngày 27/02/2020, theo quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS, ngày 20/3/2020 và Quyết
định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST ngày 03/4/2020 đối với các bị cáo:

+ Họ và tên: Đặng Văn Th; Tên gọi khác: U. Sinh năm 1985.

Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: T4, phường T, thành
phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông Đặng Văn T (Chết) và con bà Đỗ Thị Ph, sinh năm 1946. Gia
đình bị cáo có bốn anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

+ Họ và tên: Võ Quốc D; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1970.

Nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: T3, phường T, thành
phố B, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông Võ Văn C (Chết) và con bà Đỗ Thị H, sinh năm 1946. Gia đình
bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Lê Thị X, sinh năm 1976 và có ba con, lớn nhất sinh năm 1998 nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

* Người bị hại: Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1976

Địa chỉ: T3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Bà Đặng Thị Lệ Ng; sinh năm 1968

Trú tại: Buôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

2/ Bà Đỗ Thị Ph, sinh năm 1946

Địa chỉ T4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người làm chứng: Ông Lê Đức H, sinh năm 1986

Địa chỉ: T3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/11/2019, sau khi uống rượu tại chòi rẫy của ông Lê Đức H, sinh năm 1986 ở buôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Văn Th và Võ Quốc D về chòi canh rẫy nhà D ở gần đó để uống rượu tiếp. Trong lúc uống rượu Th nảy sinh ý định trộm cắp cà phê để bán lấy tiền nên hỏi D rẫy cà phê bên kia (Rẫy của anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1976 ở tổ dân phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ở gần rẫy nhà D) có cà phê không thì D nói Tr đã hái cà phê từ mấy hôm rồi. Th liền trèo qua hàng rào đi đến chòi canh rẫy của anh Tr phát hiện bên trong có 4 bao cà phê nên trèo qua cửa sổ để vào mở cửa bếp ra, sau đó Th vác hai bao cà phê bỏ qua hàng rào phía rẫy nhà D rồi quay lại nói D cùng giúp lấy cà phê thì D đồng ý. Th tiếp tục sang chòi canh của nhà anh Tr lấy thêm hai bao cà phê mang bỏ qua hàng rào, còn D đứng bên ngoài giúp Th. Sau khi lấy được 4 bao cà phê, Th dùng xe mô tô biển số 76K2- 9489 của D chở ba bao đi cất giấu tại chòi canh rẫy của bà Đỗ Thị Ph (là mẹ của Th). Sau đó Th và D chở một bao đến bán cho Đặng Thị Lệ Ng, sinh năm 1968, trú tại buôn Ta ra, xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk được số tiền 1.020.000đồng. Đến sáng ngày 20/11/2019 Th chở ba bao cà phê đến một lô cao su ở Km 8, thuộc xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu. Hiện tại số cà phê Th cất giấu đã bị mất nên không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 65/KL-HĐĐG ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K đã kết luận:

+ 04 bao cà phê quả khô có trọng lượng 240kg có giá trị tại thời điểm xâm hại trị giá là 4.080.000đ (Bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 04/KL-HĐĐG ngày 11/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện K đã kết luận:

+ 01 xe mô tô biển kiểm sát 76K2 – 9489 nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số máy C70E - 8030080, số khung C70- 8005280. Trị giá tại thời điểm trưng cầu giám định là 1.000.000đ (Một triệu đồng)

Cáo trạng số 07/CT- VKS - HS ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố Đặng Văn Th và Võ Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Đặng Văn Th khai: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 22 giờ ngày 19/11/2019 bị cáo đã đột nhập vào chòi canh rẫy của anh Phạm Văn Tr ở buôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk lấy trộm tổng cộng 4 bao cà phê quả khô. Trong đó ban đầu bị cáo vác hai bao cà phê bỏ qua hàng rào, sau đó bị cáo quay lại chòi canh rẫy của bị cáo D gọi D sang chòi của anh Tr để giúp bị cáo cùng lấy cà phê. Khi D sang thì bị cáo vào chòi vác tiếp 02 bao cà phê, D đứng bên ngoài đỡ cà phê xuống. Sau đó bị cáo lấy xe mô tô biển 76K2 – 9489 chở 03 bao cà phê về chòi canh rẫy của bà Đỗ Thị Ph cất dấu, rồi quay lại chở D cùng bao cà phê còn lại đến bán cho bà Đặng Thị Lệ Ng, ở buôn Tara, xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk được 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Đến sáng 20/11/2019 bị cáo chở 03 cà phê từ chòi canh rẫy của bà Ph đến lô cao su ở Km 8 xã E, thành phố B cất dấu nhưng sau đó thì người khác lấy mất.

Bị cáo Võ Quốc D khai: Sau khi uống rượu tại chòi canh rẫy của anh Lê Đức H, bị cáo và Th về chòi của bị cáo ăn cơm uống rượu tiếp. Trong khi uống rượu Th hỏi bị cáo “Rẫy bên kia có cà phê không” thì bị cáo nói với Th “Tr đã hái cà mấy bữa nay rồi” Nghe bị cáo nói vậy thì Th đi ra ngoài, một lúc sau Th quay lại bảo bị cáo ra giúp Th lấy cà phê. Bị cáo đồng ý nên đi theo Th. Khi bị cáo ra đến chòi canh rẫy của anh Tr, Th vào vác hai bao cà phê còn bị cáo đứng ngoài giúp Th. Sau khi lấy được cà phê Th dùng xe mô tô của bị cáo chở 03 bao cà phê đi cất dấu còn một bao thì bị cáo và Th chở đến bán cho bà Đặng Thị Lệ Ng, ở buôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được 1.020.000đ (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Đối với 03 bao cà phê mà Th chở đi cất dấu sau đó bị người khác lấy mất.

Đại diện VKSND huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, giữ Ng quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn Th và Võ Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn Th mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Quốc D mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng.

Đối với Đặng Thị Lệ Ng, là người trực tiếp mua 01 bao cà phê của Th và D. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định bà Ng không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự đối với bà Ng là phù hợp.

Đối với Đỗ Thị Ph mẹ của Th là chủ sở hữu chòi canh cà phê nơi Th dấu tài sản trộm cắp. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định bà Ph không biết việc Th phạm tội nên không xử lý hình sự đối với bà Ph là phù hợp.

*** Biện pháp tư pháp:**

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển số 76K2- 9489 nhãn hiệu HONDA, màu xanh (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng).

Đối với 04 bao cà phê mà các bị cáo đã trộm cắp trong quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho anh Phạm Văn Tr số tiền 4.080.000đ (Bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tương đương 240kg cà phê quả khô. Anh Phạm Văn Tr không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn Th, Võ Quốc D khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Kết luận điều tra, Cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà kháng định, bản cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 25/02/2020 của VKSND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị HĐXX áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Th và Võ Quốc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 22 giờ ngày 19/11/2019 bị cáo Th và bị cáo D đã đột nhập vào chòi canh rẫy của anh Phạm Văn Tr ở buôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk lấy trộm 04 bao cà phê quả khô có tổng trọng lượng 240kg, trị giá 4.080.000đ (Bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)

Hành vi của các bị cáo Đặng Văn Th và Võ Quốc D đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt sao cho thoả đáng để đề cao tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ngoài việc xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu còn gây hoang mang bất bình trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương.

Xét về ý thức của các bị cáo: Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi của bất kỳ người nào xâm hại đều bị pháp luật trừng trị. Song với ý thức chấp hành pháp luật kém, mục đích tư lợi cá nhân. Các bị cáo Đặng Văn Th và Võ Quốc D đã lén lút lấy trộm của anh Phạm Văn Tr 04 bao cà phê quả khô có trọng lượng 240kg trị giá 4.080.000 đồng (*Bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo ngoài xâm hại trực tiếp đến tài sản của anh Tr còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn xã H nói riêng và huyện K nói chung.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện việc phạm tội. Đối với Đặng Văn Th, sau khi được D cho biết anh Tr đã hái cà phê thì Th tự ý đi sang chòi canh rẫy của anh Tr. Khi thấy trong chòi có 4 bao cà phê Th đã trèo qua cửa sổ rồi mở cửa bếp vào vác hai bao cà phê của anh Tr ra khỏi chòi, sau đó Th về gọi D đến giúp Th lấy thêm hai bao cà phê nữa. Như vậy, trong vụ án này Th tham gia với vai trò là người thực hành trong vụ án.

Đối với Võ Quốc D sau khi nghe Th bảo sang nhà anh Tr để giúp Th lấy cà phê, không những D không ngăn cản Th mà D còn cùng Th đi lấy thêm hai bao cà phê, sau đó D cùng Th chở một bao cà phê đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Như vậy, D tham gia với vai trò người giúp sức tích cực trong vụ án.

Trong vụ án này có hai người cùng tham gia thực hiện phạm tội. Đồng phạm giản đơn, các bị cáo bột phát phạm tội, trước khi thực hiện việc phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc trước nên vai trò của các bị cáo là gần ngang nhau. Song, việc phạm tội xuất phát từ Đặng Văn Th. Do vậy, khi quyết định hình phạt đối với Đặng Văn Th cần cao hơn đối với bị cáo D là phù hợp.

3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo là người xuất thân từ tầng lớp nhân dân lao động, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại anh Phạm Văn Tr đã làm đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, HĐXX cần vận dụng điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Do các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú kết hợp với gia đình theo dõi giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Đối với Đặng Thị Lệ Ng, là người trực tiếp mua 01 bao cà phê của Th và D. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định bà Ng không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự đối với bà Ng là phù hợp.

Đối với Đỗ Thị Ph, mẹ của Th là chủ sở hữu chòi canh cà phê nơi Th giấu tài sản trộm cắp. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định bà Ph không biết việc Th phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không xử lý hình sự đối bà Ph là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển số 76K2 – 9489 nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số máy C70E - 8030080, số khung C70 - 8005280 mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội do ông Võ Văn C (đã chết) đứng tên chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra xác định được ông Võ Văn C và vợ là bà Đặng

Thị H đã cho bị cáo D chiếc xe nói trên. Do vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe nói trên là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Văn Tr trị giá 04 bao cà phê với số tiền 4.080.000đ (Bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Trong quá trình điều tra anh Phạm Văn Tr không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] Đại diện VKSND huyện Krông Pắc thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo là phù hợp nên HĐXX nên cần được chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Võ Văn D và bị cáo Đặng Văn Th phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Th và bị cáo Võ Quốc D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Võ Quốc D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đặng Văn Th, Võ Quốc D cho chính quyền phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại anh Phạm Văn Tr không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu, hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển số 76K2 - 9489 (như biên bản thu giữ vật chứng) do các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Các bị cáo Võ Quốc D, Đặng Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Lưu Hsơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền